

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN & XÂY DỰNG BÌNH DƯƠNG

Mã số thuế : 3700148825

Mẫu số B 02 - DN/HN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC
ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 34880

Giờ: Ngày 10 tháng 11 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

QUÝ III NĂM 2011

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý III		Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.25	134.574.617.851	133.826.029.962	414.927.034.161	350.324.066.803
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02					
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		134.574.617.851	133.826.029.962	414.927.034.161	350.324.066.803
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.27	84.931.916.937	78.231.660.411	257.141.803.601	202.929.575.226
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		49.642.700.914	55.594.369.551	157.785.230.560	147.394.491.577
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.26	1.084.901.043	3.326.595.924	12.043.739.076	8.494.065.661
7. Chi phí tài chính	22	VI.28	10.366.077		246.293.125	79.262.717
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23					
8. Chi phí bán hàng	24		9.755.869.862	11.965.658.753	30.491.143.117	29.824.904.829
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		4.737.778.384	4.542.811.556	16.104.068.874	14.671.879.674
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25))	30		36.223.587.634	42.412.495.166	122.987.464.520	111.312.510.018
11. Thu nhập khác	31		829.202.135	763.095.757	2.916.978.880	1.131.622.934
12. Chi phí khác	32		190.808.863	107.991.665	640.818.428	243.496.100
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		638.393.272	655.104.092	2.276.160.452	888.126.834
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		36.861.980.906	43.067.599.258	125.263.624.972	112.200.636.852
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.30	9.590.237.272	5.618.806.027	31.764.066.722	14.653.966.002
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VI.30	(240.396.748)		(76.630.933)	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		27.512.140.382	37.448.793.231	93.576.189.183	97.546.670.850
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		2.569	3.346	8.306	9.117

NGƯỜI LẬP BIỂU

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Lập, ngày 31 tháng 10 năm 2011



Nguyễn Hoàng Tâm



Lục Thanh Sang



Trần Đình Hải